

NƯỚC MẮT TRƯỚC CƠN MÙA

-Những điều báo chắng lành trên các tạp chí miền Nam những số cuối cùng trước
Tháng Tư 1975-

NGUYỄN TRƯỜNG TRUNG HUY

25 tháng 4, 2022



Những người lính cuối cùng trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến.
(ảnh: Bettmann/Getty Images)

“Cuối Tháng Giêng 1975, một đàn ong đông đảo bất thường chọt bay xuống Sài Gòn. Đàn ong đậu trên hai tòa cao ốc làm mọi người trong nhà sợ hãi chạy ra. Sau đó vài người bạo dạn quay lại tính xông khói đuổi ong đi. Lúc ấy, có người bàn: Biết đâu đàn ong chẳng đến báo trước một điềm gì? Nhiều thầy tiên tri từng bảo: Số mệnh dân Việt Nam chẳng bao lâu cũng không khác đàn ong lũ kiến. Quả báo, mình đối với chúng thế nào, lượt mình cũng thế.

“Điềm trời”, lời bàn được mọi người mau chóng tin theo. Không ai đốt khói xua ong nữa. Dân chúng lũ lượt kéo đến, kinh ngạc nhìn. Không ai bước vào tòa cao ốc. Nhưng rồi chỉ một ngày sau đàn ong rời đi. Chúng bay tủa về hướng Đông Nam, phía Vũng Tàu và biển Nam Hải. Chẳng ai xác quyết được lời tiên đoán, nhưng hơn bao giờ hết, người ta đâm lo âu thắc mắc cho tương lai.

“Vài ngày sau khi đàn ong rời Sài Gòn, lại một đàn lũ bất thường nữa xuất hiện, gần Phan Rang. Hướng Tây Bắc Sài Gòn. Lần này một đạo quân sâu rầy cực kỳ đông đảo chẳng rõ đâu ra, lúc nhúc di chuyển về hướng Tây Nam, che kín các mặt đường, cánh đồng. Lúc đầu, xe hơi, xe đạp chỉ giản dị cán lên chạy, bộ hành dẫm lên đi. Có sao, dẫu hơi phiền một chút. Nhưng một lần nữa, các nhà bói toán huyền bí thận trọng bảo: “Lại điềm trời, chẳng chóng thì chầy, mình có khác gì bầy sâu, đám bọ”. Họ cảnh cáo: “Đừng hại chúng, mình đối với chúng thế nào, lượt mình cũng bị như thế...”

Tears Before the Rain, Nước Mất Trước Con Mưa, là tựa một cuốn sách của Larry Engelmann, giáo sư khoa sử của Đại học San Jose, California và được ông Nguyễn Bá Trạc, tác giả của *Ngọn Cỏ Bồng* dịch ra tiếng Việt.

“Nước mất trước cơn mưa”... đã bắt đầu thành hình như thế... Để rồi chỉ không lâu sau đó, cơn đại hồng thủy cuốn trôi tất cả... Nhìn lại một vài tờ báo văn chương/ văn nghệ vào Tháng Tư năm ấy... trước cơn hồng thủy, những điềm xấu, những lỗi typo tưởng chừng là một vô tình vu vơ... cũng khiến cho những độc giả sau này nhìn lại, rùng mình, và tin vào cái gọi là định mệnh, tin vào cái “it happens for a reason”.

Như tuần báo TUỔI NGỌC, khi chuyển thành bán nguyệt san, ra ngày 5 và 20 hàng tháng, khi chuẩn bị cho số lên Đệ Ngũ Chu Niên – tức TUỔI NGỌC 158 (“sẽ” ra vào ngày 20 Tháng Tư 1975) nhưng trong một cột nhỏ rao tin ở vài số trước đó, tòa soạn đã nhắn gửi “CHUẨN BỊ NỤ CƯỜI VÀ NƯỚC MẮT CHO KỶ NIỆM NĂM THỨ NĂM – SỐ 157 – PHÁT HÀNH NGÀY 20 Tháng Tư 1975) (lẽ ra phải là số 158). Số “cuối cùng” của tuần báo này đã trở thành số 157, và số cuối định mệnh này cũng kết thúc bằng hai bài viết như một dự báo sầu đau (nhưng cũng rất nhẹ nhàng như TUỔI NGỌC vẫn thế): *Đâu Phải Cái Gì Cũng Mong Manh* và *Rất Dịu Dàng Ta Đã Khóc...*

họ,
tác
mơ
lần
Nổi
tôi
tôi
anh.
viết

thập
cuốn
c nạp
tia sẽ
công
năng
tróng
người
bỏ mất

y giờ
nười.
a, còn
bỏ vào
phát
lịch đi
người
hành
khủng
n thời.
rá bớt
ới thu
r. Cho

Và lần đầu tiên trong đời viết lách chính tôi ôm từng cuốn sách ra lò của mình tới gõ cửa từng nhà sách, từng sạp sách lớn nhỏ. Giữa khung cảnh tưng bừng rực rỡ của đám người mua sắm dạo phố một lần chỉ được trăm cuốn sách, vậy mà chúng tôi đã chạy tới chạy lui, xuôi ngược khắp cùng Sài Gòn trong ba ngày cận tết. Chạy từ sáng sớm tới chiều tối, đến nỗi tôi mệt ngất, có lúc muốn xiu giữa đường và muốn bỏ hết mọi dự định, những ước mơ, những hy vọng gửi gắm nơi cuốn sách đầu tiên chính mình bỏ vốn bỏ công. Hơn hai ngàn cuốn sách với công trình tìm óc và sức lực còm cõi, kể cả ân nghĩa quả là một tác phẩm nặng nề cho một tác giả. Vậy mà chỉ mới phát đi được sáu trăm mấy chục cuốn, có nơi thu tiền được, nơi hên qua tết. Ba mươi tuổi sự nghiệp bắt đầu như thế chẳng ?

Nhưng dù sao tôi cũng không thể chối cãi được tuổi ba mươi của mình. Nó đến cho một đời người có những thay đổi. Tôi tin thế. Và cuốn sách mang một cái tựa đầy tin yêu như thế không lẽ bạn ngọc bạn vàng của tôi lại để cho nhà xuất bản của tôi bị sập tiệm ngay đầu năm mới hay sao ?

TỪ KÉ TƯỜNG

CHUẨN BỊ NỤ CƯỜI VÀ NƯỚC MẮT CHO



KỶ NIỆM NĂM THỨ NĂM

SỐ 157

phát hành ngày 20-4-1975

tuổi ngọc

BÁO CỦA YÊU THƯƠNG

157

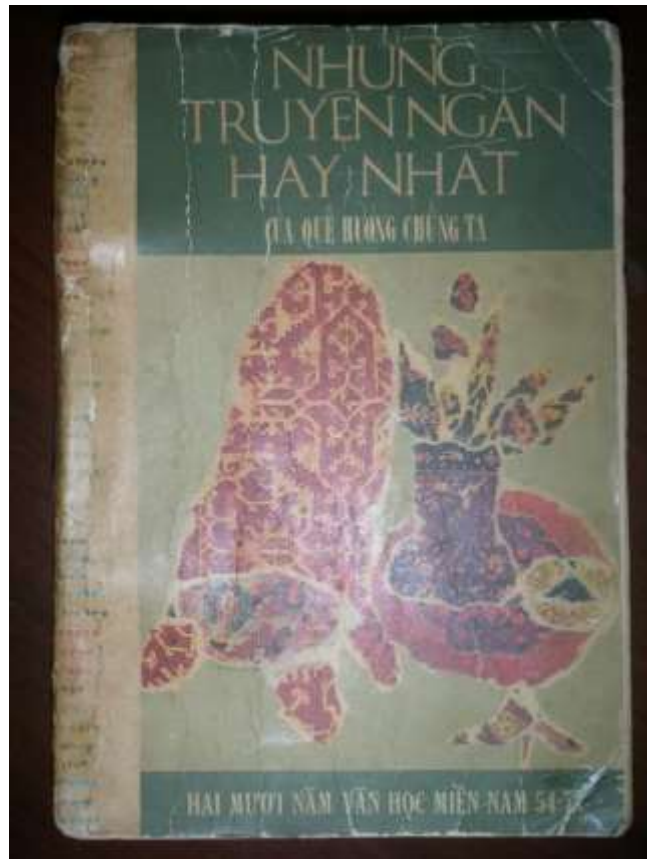


Những trường hợp dự báo khác...

Trong “Những Truyện Ngắn Hay Nhất Của Quê Hương Chúng Ta”, có lời mở đầu như tiên tri của Nguyễn Đông Ngạc:

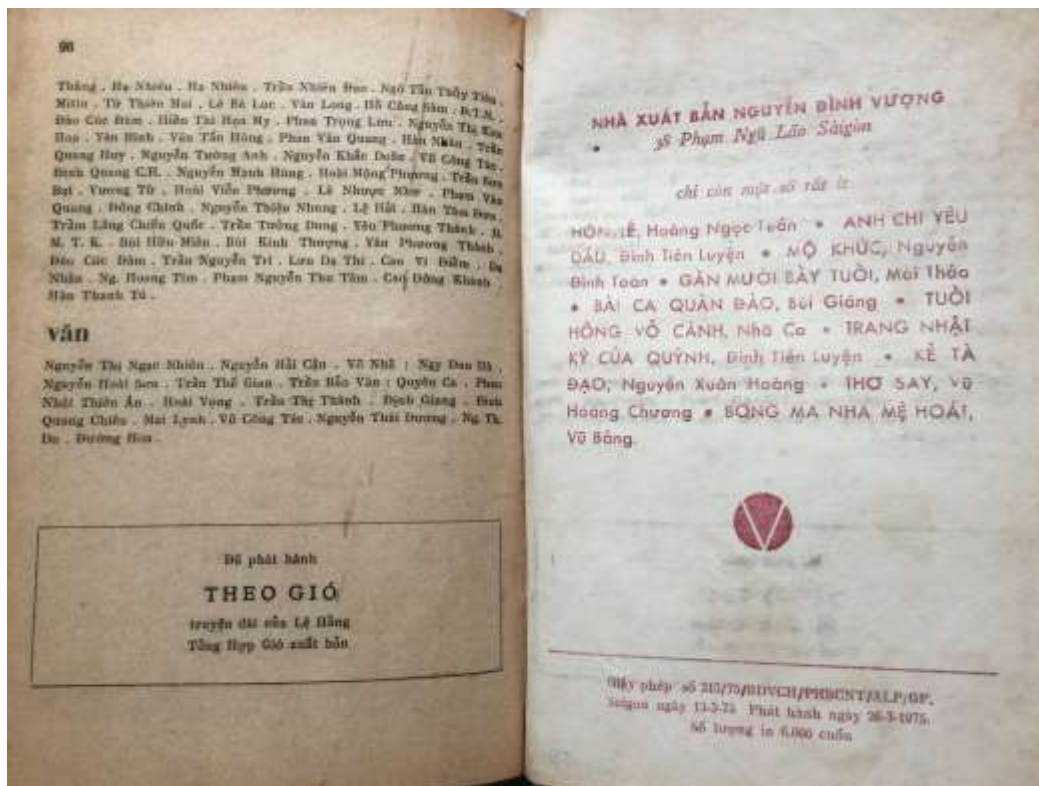
“Đây là một trong những đóng góp một đời còn lại dành cho quê hương trong cuộc chiến hơn một phần tư thế kỷ hầu như đã phá vỡ gần hết tất cả gia tài nổi chìm của chúng ta. Sự đóng góp vào cái gia sản tinh thần bất diệt của tổ tiên của những người làm việc trong lặng lẽ giữa tiếng ồn ào của đạn bom này, đã nói lên hùng hồn ý nghĩa của tranh đấu cho tự do và những giá trị nhân bản. Những người của phần đất bên này dòng Bến Hải... Trong cuốn sách này bạn đọc sẽ có thể sống lại trọn vẹn cuộc sống ‘đã mất’ hay ‘sắp đến’ của chính mình, và của cả dân tộc. Tất cả. Vàng vạc.” (Nguyễn Đông Ngạc trong lời bạt tập truyện)

(Và theo nhà văn VIÊN LINH, “Hai mươi năm Văn Học Miền Nam là một cụm từ định mệnh, năm 1973 đã có tới hai tập sách biên khảo dùng cụm từ này khi miền Nam còn tồn tại).



Đáng nói nhất có thể kể đến dự báo rùng mình khi VĂN số cuối cùng ra ngày 26 Tháng Ba 1975 là chủ đề... VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI và tờ tạp chí đã lên trang những cuộc phỏng vấn với các nhân vật nổi bật về một dự báo không (ai dám) định trước như có thể đọc dưới đây.

Và cũng trong những số Văn cuối cùng, đáng chú ý là những bài dạng NHẬT KÝ của Mai Thảo, những “kỷ niệm” rời, những “đấu ấn” hiu hắt “buồn vào hồn không tên” kéo dài từ Tết đến những ngày “gần cuối”, một phong cách rất mai-thảo ...





sáng lập : NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG
 chủ trương : MAI THẢO
 quản lý : NGUYỄN THỊ TUẤN

PHẦN ĐẶC BIỆT : VĂN HỌC V.N. Ở HẢI NGOẠI

Văn : mở đầu	1
Phóng vấn giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, nữ kỹ giả Minh Đức Hoài Trinh, họa sỹ Trần Đình Thụy, nữ sỹ Mộng Tuyết	2

VĂN :	
Mai Thảo : nhật ký	14
Võ Phiến : tiếng nói một phương tiện? củ tượng, không lấy gì làm lạ?	33
Trương Dương : ngoài bãi	42
K. T. Mohamed : đôi mắt mùa xuân	49
Lê Huy Quanh : Bài Giảng, nguồn cảm mới trong thơ Việt	56
Mường Mãn : mùa sẽ còn dài	70

THƠ :	
Nh. Tuy Ngân : thơ Paris	25
Bùi Đức Long : tặng	41
Trần Hồng Châu : một mình một mình	65
Nguyễn Văn Chấn : rút chén	80
Tạ Hữu : thơ	81
Sinh hoạt văn nghệ	87
Hộp thư - Ấn phẩm mới - Bài nhận được	93

Thư từ, bản thảo gửi cho Mai Thảo
 Tiền học, ngân phiếu : Nguyễn Thị Tuấn
 38 Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn 2, Đ.T. : 23.590

PHẦN ĐẶC

Cuộc chiến
 đã khiến
 thế giới
 Thế giới
 Fall, một bút ký
 phật Joseph M
 tìm hình tượng
 an dật, đôi quố
 Văn học
 như thế nào?
 nghiên cứu văn
 không có của
 đoàn xuất ngoại
 khái niệm rất
 sang động, tác
 đại gia đình và

Giáo sư N
 giảng dạy
 hương sa
 Bình Thủy vư
 quốc gia. Nữ
 hát thơ quốc tế
 phân, hoặc như
 thuật tu ở nước
 cầu đặc biệt cả
 Trần Tấn Việt



sáng lập : NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG
 chủ trương : MAI THẢO
 quản lý : NGUYỄN THỊ TUẤN

PHẦN ĐẶC BIỆT : VĂN HỌC V.N. Ở HẢI NGOẠI

Văn : mở đầu	1
Phóng vấn giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, nữ kỹ giả Minh Đức Hoài Trinh, họa sỹ Trần Đình Thụy, nữ sỹ Mộng Tuyết	2

VĂN :	
Mai Thảo : nhật ký	14
Võ Phiến : tiếng nói một phương tiện? củ tượng, không lấy gì làm lạ?	33
Trương Dương : ngoài bãi	42
K. T. Mohamed : đôi mắt mùa xuân	49
Lê Huy Quanh : Bài Giảng, nguồn cảm mới trong thơ Việt	56
Mường Mãn : mùa sẽ còn dài	70

THƠ :	
Nh. Tuy Ngân : thơ Paris	25
Bùi Đức Long : tặng	41
Trần Hồng Châu : một mình một mình	65
Nguyễn Văn Chấn : rút chén	80
Tạ Hữu : thơ	81
Sinh hoạt văn nghệ	87
Hộp thư - Ấn phẩm mới - Bài nhận được	93

Thư từ, bản thảo gửi cho Mai Thảo
 Tiền học, ngân phiếu : Nguyễn Thị Tuấn
 38 Phạm Ngũ Lão, Sài Gòn 2, Đ.T. : 23.590

PHẦN ĐẶC BIỆT : VĂN HỌC VÀ NGHỆ THUẬT VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI

hồn cuộc phòng văn

Cuộc chiến đư
 đã khiến cho
 thế giới toàn
 thế giới đã
 Fall, một bút
 phật Joseph
 tìm hình tu
 an dật, đôi
 Văn học
 như thế nào?
 nghiên cứu
 không có của
 đoàn xuất
 khái niệm
 sang động,
 đại gia đình

Giao sư Nguyễn Khắc Hoạch, nữ kỹ
 giảng dạy ở
 hương sa
 Bình Thủy
 quốc gia. Nữ
 hát thơ quốc
 phân, hoặc
 thuật tu ở
 cầu đặc biệt
 Trần Tấn Việt

giáo sư nguyên khắc hoạch



Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, chủ nhiệm tạp chí Thế Kỷ 21 tại Miami, làm thơ dưới bút hiệu Trần Hồng Châu (cái thơ trong ở này) vừa trở về Sài Gòn sau bốn năm giảng dạy ở đại học Southern Illinois, Hoa Kỳ. Thời gian ở Mỹ, ông đã đi diễn thuyết, tham dự những cuộc hội thảo về Văn học Việt Nam, có những tiếp xúc thường xuyên với giới sinh viên và kiều bào ta đang sống trên đất Mỹ. Hơn ai hết, ông là người có thêm quyền thừa nhận và phê phán về những hình thái biểu hiện của văn chương và nghệ thuật Việt Nam ở Hoa Kỳ những năm gần đây. Một số bài phỏng vấn ông để nghị dưới đây nhằm mục đích giới thiệu và quảng bá văn học ta ở hải ngoại rất đáng được những người có trách nhiệm về vấn đề này lưu ý.

VĂN: Ông vừa trở về nước sau một thời gian dài ở thời kỳ Xứ học cho biết ít nhiều chi tiết về lần xuất ngoại này.

NGUYỄN KHẮC HOẠCH: Năm 1970, tôi được đại học Southern Illinois (S.I.U) mời sang Hoa Kỳ làm giáo sư hội đồng (visiting professor) thuộc ban Ngoại Văn (Department of Foreign Languages & Literature). Tôi giảng dạy ở trường Đại học này trong khoảng bốn năm. Thời gian đó đã giao cho tôi cơ hội tiếp

thúc học, vẫn giữ bài được những trình pháp, lấy tác phẩm này như một minh chứng.

VĂN: Ông mới chỉ nói đến sự tiếp nhận tốt đẹp trên địa bàn này mà bỏ qua một vài chi tiết. Ở những địa phương khác có như thế?

NKH: Trong sự tiếp nhận văn hóa Việt Nam ở phía ngoài Mỹ nói chung là một thái độ cởi mở và thiện cảm thành thực. Tất nhiên, học giới cũng có những yếu tố xã giao và tò mò tò mò tò mò. Nhưng lý do chính vẫn là chúng ta đã có một cái gì đó trao cho họ. Phải nhận thấy tầm mắt sự cố gắng của nhiều người Mỹ khi tìm hiểu ngôn ngữ và văn học Việt Nam này là là văn học và nghệ thuật ta không hề bị coi thường. Tôi nhận họ chưa thể có một E. Gaspardone hay một M. Durand, nhưng trong tương lai, họ sẽ vẫn nhất định được những chuyên gia Việt học uyên bác và có kích thước lớn. Chắc chắn như thế.

Đó là phía người Mỹ. Còn đối với kiều bào và sinh viên ta thì khác nữa. Đây là một thử thách học là bị hạn hán đang chờ đợi mưa rào. Họ thêm, họ khao khát báo chí, tiểu thuyết, ca, nhạc, họa. Họ thêm và thiếu tất cả những môn ăn tinh thần đó. Một số người Việt ở Mỹ có thể đi Mỹ hóa trên nhiều phương diện, nhưng mắt gốc thì không. Hàng ngày, họ vẫn nghe nhạc Phạm Duy và tiếng hát Lê Thu.

VĂN: Qua những điều ông vừa cho biết, sự hiện diện của văn học Việt Nam tại Mỹ nói riêng, và ngoài quốc nói chung, có nhiều phổ biến và trường hợp như rộng hơn, cần có những hình thức nào?

NKH: Cần có một chính sách, một chương trình, được theo đuổi và thực hiện đến nơi đến chốn. Từ trước đến nay, hình như chúng ta chưa hề có một cái gì giống như một chính sách, một chương trình rõ rệt. Cần cái năng khiếu văn hóa học trước. Điều đáng buồn là khi tranh luận đến nay vẫn bị coi nhẹ. Tôi xin đề nghị một vài hình pháp có thể áp dụng ngay được:

— Giúp đỡ các tòa Đại sứ, Lãnh Sự, để mỗi nơi này đều có đến, chủ yếu một thư viện đầy đủ sách vở, tài liệu về văn học Việt Nam. Các tùy viên văn hóa cần có tinh cách và nhà văn học

thêm vào văn hóa Hoa Kỳ. Một khác, tôi đã được thấy rõ về phổ biến là sự hiện diện của văn nghệ Việt Nam tại Mỹ.

VĂN: Ông vừa nói tới sự hiện diện của văn nghệ Việt Nam tại Mỹ. Sự hiện diện đó được phổ biến dưới những hình thái và ở những lĩnh vực nào?

NKH: Trước hết ở các trường đại học. Tất nhiên đại học này và nổi tiếng ở Mỹ như các đại học Yale, Cornell, Washington (State), Southern Illinois, Hawai v.v... đã mở những lớp về ngôn ngữ, văn chương và văn hóa Việt Nam. Các đại học này đều có thư viện, với một số sách về Việt Nam đáng kể, đặc biệt ở hai đại học Cornell và Southern Illinois. Những tài liệu này viết bằng Việt ngữ hay Pháp ngữ. Các giáo sư về học giả thì có nhiều dịp đi diễn thuyết tại các đại học, viện nghiên cứu và hội nghị văn hóa tại khắp nước Mỹ. Riêng chúng tôi có nhiều kỷ niệm về các hội thảo thuyết về hiện trạng văn hóa Việt Nam. Ở những hội thảo này, chúng tôi đã có dịp nhận mạnh đến vai trò của các học giả văn nghệ nước ta và tiềm năng sáng tạo của văn nghệ ở Việt Nam hiện đại, trong hoàn cảnh hết sức khó khăn hiện tại.

Ngoài ra, phải kể đến những hoạt động văn nghệ của các cựu kiều khác, đặc biệt là sinh viên ta đang du học tại Mỹ. Các sinh viên sinh viên Việt Nam nào cũng có một vài bài văn nghệ nhỏ, quay tròn, và một nhóm anh em phụ trách ca, nhạc kịch. Trong những ngày hội hè của trường hay ngày Giáng Sinh, Lễ hội Đền của Việt kiều, các bạn trẻ đã đầu tư rất nhiều công sức trình diễn màu sắc mang tinh thần dân tộc, mặc dầu họ chỉ có những phương tiện rất giới hạn.

Nhưng sự hiện diện quan trọng nhất trong những đóng góp của các nghệ sỹ chuyên nghiệp hiện đang sống hay đi có dịp qua Mỹ. Tôi muốn nói ở đây, trên bình diện hội họa, đến những cuộc triển lãm tranh của các họa sỹ Võ Đình, Thái Bá, Trần Đình Thọ. Về ca nhạc, thành công nhất là những buổi trình diễn nhạc kịch cổ của Trần Văn Khê, Việt Bảo và Phạm Duy. Đó là mấy cái thu hút được cảm tình nồng nhiệt của thành giả Việt Nam. Anh Phạm Duy đã làm nhiều Việt kiều nhớ lại những bài ca thời thơ của anh, Anh Trần Văn Khê, khi trở lại Mỹ lần

hỏi là ông công chức. Những hoạt động văn nghệ phải được

— Giữ thêm học liệu cho những đại học ngoại quốc này

— Tổ chức thường xuyên hơn nữa những cuộc triển lãm

— Giữ và một phong trào định thuật các văn nghệ phẩm

— Trao đổi văn nghệ sỹ, giáo sư, học giả, liên lạc với các

— Cần tạo chu những cá nhân hay đoàn thể là những cơ hội

họa sỹ trần đình thụy



Watergate, Washington, Vatican, Illinois, Honolulu, Naples, Ottawa, Paris 12... Mỗi địa danh ghi ở một góc tranh của nghệ sĩ họa sĩ Trần Đình Thụy vừa đặt giá vẽ ở nhiều thị trấn, nhiều kinh thành thế giới và những họa phẩm kia là những công trình tạo hình của

VĂN: Vâng, muốn phủ đầu môn học nghệ thuật ta ở nước quốc, phải có những điển phạm thực hiện nào?

M.T: Ngày nào, tháng ta đảo tạo được một bản dịch thuật thật vững, thật giỏi, ngày đó những công trình sáng tác của ta mới có hy vọng phổ biến. Nhưng người đặt câu hỏi: bằng ý dịch, nhưng ta có tác phẩm đáng dịch ra ngoài ngữ không? Tôi cho rằng có, bằng có nhiều tác phẩm vẫn chương của ta rất đáng dịch, rất xứng đáng để người đọc nước ngoài biết đến. Tất cả xem chừng đã hơi muộn. Nhưng muốn còn hơn không.

nữ sỹ mộng tuyết



Người sau cùng trong loạt bài phỏng vấn là nữ sỹ Mộng Tuyết. Hai lần xuất ngoại của Mộng Tuyết đều là hai lần lên đường với tư cách đại biểu của Thủ tướng Việt Nam: được mời tham dự một hội thơ quốc tế. Lần đi trước, ở Đài Bắc, Lần đi sau, ở Áo Châu. Với Mộng Tuyết, chuyến đi đã có được một ý niệm, tuy không đầy đủ, về những đại hội thi ca thế giới, những đại hội văn học cũng cần có thật đông những đại biểu của mọi giống thơ toàn cầu tới dự.

VĂN: Thời gian gần đây, bài ca nhân danh là đại biểu Việt Nam, đi dự đại hội thi ca quốc tế, Đâu giả Văn rồi muốn biết, qua bà, tâm tức và tình chất mấy hội hội này.

MỘNG TUYẾT: Tháng 11 năm 1973, tôi đi dự đại hội thi ca quốc tế ở Đài Loan. Đại hội này dự một hội thơ gần năm trăm năm cho đương ra là chưa. Đó là Trung Hoa, Phi Luật Tân, Ấn Độ, Hoa Kỳ và Anh Quốc. Đại hội này đi họp khoảng đại hội thơ nhất ở Phi Luật Tân, và kéo dài đến một tuần lễ. Lần họp thơ nhất ở Đài Loan có chừng trên 30 quốc gia tham dự. Số đại biểu lên tới hơn 200 người. Lý do vì có nhiều phái đoàn đi rất đông. Với Nam H nhất, chỉ có một mình tôi.

Sang tới năm 1974, tôi lên đường khoảng cuối tháng 9 để sang dự hội nghị thi ca thế giới nhóm họp ở Knoxville, một thị trấn nhỏ sát biển, vùng Bắc Hải, Delaware. Điểm đặc biệt là hội nghị này mời các đại biểu thi ca, giấy mời gửi thẳng tới các chính phủ quốc gia cho không mời những cá nhân thi sỹ. Cũng như nói thêm, hội nghị do tờ báo UNESCO đặt thụ. Từ năm 1974, hội nghị đã họp tại lâu đài T. Từ chúng sang thì với các thơ tình là Lào, Anh, Lào là đại diện chính thức. Tôi cũng vậy, nhưng hai khác là đi tự túc vì chính phủ chỉ cấp phương tiện được cho một người.

VĂN: Bà muốn nói gì thêm về hội nghị Knoxville?

M.T: Về một lần đường chuẩn mướn rất đáng tiền. Giấy tờ cũng quá, đã tưởng không đi được, sang tới nơi, chỉ còn lại ngày chót, một vấn đề, hội nghị dời ra phần sau đã được thông qua trong những phiên họp nhưng tôi chưa tới nơi. Thành ra, tôi và anh hàng là Lào cũng không có được một nhân thơ chủ đàn và đây đó về hội nghị này.

VĂN: Những đại hội thi ca Việt Nam sẽ được trình bày sẽ phổ biến ở hội nghị?

M.T: Chúng tôi lên đường lưu động, với vài tên chỉ mang theo được một số ít. Những tài liệu này được trưng bày trong phòng triển lãm riêng của hội nghị. Và chỉ ở đó mà thôi.

VĂN: Tuy vậy, chắc bà vẫn có thể cho biết thi ca Việt Nam sẽ được trình bày ở hội nghị không?

M.T: Có. Nhưng cũng chẳng là bao. Về hội thi tại Bắc, tôi ra mang theo một số thơ của tôi và có thi sỹ Đông H. Số thơ này được dịch ra tiếng Anh. Về hội thi ở Knoxville, thì đợt 1974

Những số cuối cùng khác của báo chí miền Nam trước 30 Tháng Tư 1975

Bách Khoa, tờ tạp chí có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất, có tuổi đời lâu nhất (1957-1975) đã dừng lại ở số 426 phát hành ngày 19 Tháng Tư 1975. *Văn Học tạp chí* (1962-1975) cũng dừng lại ở số phát hành ngày 20 Tháng Tư 1975. *Tạp san Sử Địa*, tạp chí nghiên cứu nổi tiếng kết thúc ở số 29, đặc khảo về Hoàng Sa, Tháng Ba 1975.

Về báo ngày, trong bộ sưu tập của nhà sưu tầm Nguyễn Phi Dũng có tờ *Đông Phương* số ra ngày 30 Tháng Tư 1975. Có lẽ đây là tờ báo hiếm hoi xuất bản trong cái ngày lịch sử này. Sau ngày 30 Tháng Tư 1975, một số tờ báo của thành phần thứ ba thân chính quyền vẫn còn tồn tại thêm vài năm rồi mới chính thức đóng cửa như tờ *Đối Diện/Đứng Dậy* kết thúc ở số 114 Tháng Mười Hai 1978; tờ *Tin Sáng* đóng cửa Tháng Sáu 1981. Từ đây báo chí tự nhân miền Nam chỉ còn trong ký ức.

G
IV^oXXVI

-426- *

Trần văn Khê và
Hội ở Ba-Tư

Trần văn Tích đọc
Lân Ông

Tạ Ty phê bình Hội
Pháp

Đỗ hồng Ngọc, Võ
viết về nhà văn
GUYỄN HIỂN LÊ

Hoàng ngọc Tuấn
về Ban-mê-Thuột
Quê, Qui Nhơn, Cam
Linh và cuộc di tản
thương.



TRUNG TÂM KHXH LỢI MIỀN NAM
PHẦN VIỆN TRIẾT HỌC
THƯ VIỆN

KINH-BIỂU

G I A I P H A M

BACH KHOA

EVN 69

Saigon, khuya 3-2 Ất

(1) *Tạm Điệp Khúc và Giồng An Giang*, 2 trong số như
của A.V.T.

(2) Quận Giáo-Đức, tỉnh Mỹ-Tho, quê nhà và cũng là
của A.V.T.

Giấy phép KD số 403/75 BDVCH/NBCSHNT/ALP/G

Phát hành ngày 19-04-75 — Số lượng 8.000.



m có nguyệt son — Số 29, từ tháng 1 đến 3-1975

đề Hoàng-Sa »

HOÀNG-XUÂN-HÂN

3

g-Sa

TRẦN-HỮU-CHÂU

7

VĂN HỌC GIỚI THIỆU

- Một tờ báo trang nhã từ hình thức đến nội dung giá trị bởi nhiều văn nhân tên tuổi đóng góp sáng tác.
- Một tờ báo nói lên tinh thần dân tộc qua các sáng tác biên khảo thơ, truyện...

Giá : 480 đồng — 100 trang — Offset 5 màu

Phát hành 20-4-75

Giá : 220 đồng





*Thương thay thân phận con rùa,
Trên đình đội hạc, dưới chùa đội bia
(Ca dao)*

VĂN HỌC

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NHÂN VĂN
PHÊ BÌNH • SÁNG TÁC • NGHỆ THUẬT

LỤC BÁT: NHỊP TÌNH DÂN TỘC

LỤC BÁT THỀ THƠ
THUẦN TÚY DÂN TỘC
THỜI ĐIỂM XUẤT HIỆN
VÀ TIẾN TRÌNH CỦA LỤC BÁT
CADAO TÌNH YÊU
LỤC BÁT TRONG THICA
CỒ ĐIỀN
LỤC BÁT HIỆN ĐẠI

Những nhà định về ca dao
lục bát của :

P. Đ. TOÁI • K. O. MẬU • D. Q.
HÀM • B. KÝ • P. KHÔI • H. X.
HÃN • Đ. D. ANH • TR. TỬU •
TR. Đ. RỪ • V. N. PHAN • H.
THANH • V. H. CHƯƠNG • P. T.
NGŨ • A. PAZZI • LÊ V. THỌ.

Trích truyện
ca dao thất tình lục bát của :

TR. T. TÔN • TR. Q. TRIỀU •
NG. ƯC • P. S. MẠNH • TRINH
THỬ • NHỊ ĐỘ MAI • BÍCH
CÂU KỶ NGỘ • NG. DỮ • NG.
C. TRỨ • C. M. TRINH • T. T.
XƯƠNG • TẢN ĐÀ • P. KHÔI
• P. V. DẬT • HUY CÂN • X.
DIỆU • H. DZÉNH • N. BÌNH •
T. LỮ • N. Đ. THƯ • L. T. LỮ •
H. PHƯƠNG • N. GIANG • V.
ĐÀI • M. HUYỀN • Đ. V. CỬ •
N. SA • C. TR. TƯỚNG • T. T.
YÊN • D. KIẾN • L. HOÀN •
T. D. TỬ • N. Đ. SƠN • V. LINH
• P. T. THƯ • T. MAI • N. CẢ
• D. T. LÊ • H. KHANH • B.
GIÁNG...

nhà văn

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT XUẤT BẢN HÀNG THÁNG
địa chỉ liên lạc : 63, Bùi thị Xuân, (lầu I) Saigon II

chủ trương

NGUYỄN SA, TRẦN DẠ TỪ

bài vở

NGUYỄN MAI

trị sự

PHAN BỘI HẰNG

SỐ THÁNG 3/1975

- 3. nhà văn : tháng giêng
- 5. nhà ca : nhan sắc
- 10. lê văn gân : sau chiến tranh
- 12. nguyên mạnh côn : mặc cảm đầu đời
- 19. apollinaire, robert desnos, paul eluard : thơ
- 25. nguyên hà : gương sâu
- 35. nguyên lệ uyên : giữa biển khơi
- 44. trần đức uyên : thanh thoát
- 47. nguyên thị ngọc minh : người mẫu
- 56. nguyên hữu nhật : phở ruồi
- 62. mường mán : những chùm trái đỏ

VĂN CHƯƠNG. HỌC THUẬT TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

*nguyễn tạo lâm : phòng vấn lm cao văn luận, chủ tịch ub thành
lập hàn lâm viện quốc gia. lê phượng : sách vở đầu năm. minh
đức hoài trình : nhân cái chết của một nhà trí thức. thanh lữ :
ý tưởng rời về đời sống các nhà văn hóa việt nam tại ngoại
quốc. liên hạ : phạm duy khiêm tự chọn cái chết. phòng vấn họa
sỹ nguyên trung. đặng hải sơn : soljénitsyne và cuốn thứ hai,
bộ «quần đảo goulag». hồ thị lộng ngọc : gerald slavet, người
máng trò chơi vào thực tập kịch nghệ. sách mới. thư tin*

BÌA SAU : VẾT CHIM BAY.
THƠ PHẠM THIÊN THU. ÂM ĐIỆU : CUNG TIẾN

IN : NGUYỄN BÁ TÔNG, 63 BUI THI XUAN, SAIGON II. PHÁT HÀNH :
SỐ IN : 4.000 G. P. 284 BDCVCH-PHBCNT-ALP-75- 4-3-75 • GIÁ :

Báo ch
tân xu
Khi N
khuôn
xuân p
ngay đ
cho ch
thơ trẻ
Sa bàn
sáng lã
tốt hơn
thế. Tr
truyện
thị Ng
hay còn
một cái
chưa đ
bài gì c
ra cuộc
được, c
những
ngọc L
Thế Ng
một số

Khi tôi post những tấm hình của ba số báo NHÀ VĂN (với số cuối ra ngày 4 Tháng Ba 1975) lên Facebook với trang bìa là khuôn mặt của các nhà văn/nhà thơ của 20 năm nền văn học nghệ thuật huy hoàng như một bảo chứng cho độc giả về giá trị nhân văn và nghệ thuật, có một comment của một độc giả ngắn gọn nhưng làm tôi rất xúc động:

“Hai ông bà cụ, bố mẹ đưa bạn thân, tháng Tư 1975, chạy bán sống bán chết, cuối cùng cũng may mắn sang được Pháp. Gia tài mang theo: một bộ mặt chược cổ, chai cà cuống và (có vẻ như) toàn bộ Văn”.

Như thế là “chúng ta đi mang theo quê hương”, phải chăng?

Nguyễn Trường Trung Huy

* Trích SÀI GÒN NHỎ